

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3
SỐ 16 LÊ ĐẠI HÀNH, P. MINH KHAI, Q. HỒNG BÀNG, TP. HẢI PHÒNG

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

NĂM 2017



MỤC LỤC

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	3
TỔNG QUAN CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3	5
I. Quá trình hình thành và lớn mạnh	6
II. Sản phẩm và nhãn hiệu chủ yếu	7
III. Hệ thống phân phối và đối tượng khách hàng	9
IV. Mục tiêu và định hướng phát triển bền vững	10
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	11
I. Cơ cấu bộ máy quản lý	11
II. Cơ cấu cổ đông	13
III. Xây dựng giá trị đạo đức doanh nghiệp	14
IV. Cơ chế tiếp nhận ý kiến của các bên liên quan	14
V. Đánh giá các lĩnh vực trọng yếu	15
THÔNG TIN VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	16
I. Tổng quan về báo cáo phát triển bền vững	16
II. Nguyên tắc ứng xử với các bên liên quan	16
1. Đối với khách hàng và người tiêu dùng	16
2. Đối với cổ đông và nhà đầu tư	17
3. Đối với người lao động	17
4. Đối với chính quyền, cơ quan Nhà nước	17
5. Đối với nhà cung ứng	17
MÔI TRƯỜNG VÀ NĂNG LƯỢNG	18
I. Quản lý nguồn nguyên vật liệu	18
II. Nguồn năng lượng	18
III. Nguồn nước	18
IV. Bảo vệ môi trường – Kiểm soát phát thải, khí thải, chất thải và nước thải	19
V. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường tại Việt Nam	25
KINH TẾ	26
1. Tuân thủ nghĩa vụ về thuế, ngân sách	26
2. Tham gia các chương trình an sinh xã hội	26
3. Đảm bảo việc làm cho người lao động	26
XÃ HỘI	28
I. Trách nhiệm đối với người lao động	28
II. Trách nhiệm đối với sản phẩm	29

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

“Kể từ khi niêm yết cổ phiếu trên sàn HNX, cổ phiếu của Công ty nhận được rất nhiều sự quan tâm từ các nhà đầu tư. Trong vòng 2 năm kể từ khi lên sàn, giá cổ phiếu DP3 có sự thay đổi lớn từ mức giá chào sàn là 22.000 đồng/cp đến nay giá dao động ở mức từ 65.000 – 80.000 đồng/cp. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tốt đã đưa cổ phiếu DP3 nhanh chóng vượt lên top 3 trong hệ thống các Công ty được niêm yết trên sàn. Hội đồng Quản trị cùng Ban Điều hành Công ty định hướng Dược phẩm Tw 3 tiếp tục đi trên con đường phát triển bền vững, kết hợp hài hòa 3 yếu tố nòng cốt là kinh tế, môi trường và xã hội. Để đạt được mục tiêu của mình, Dược phẩm Tw 3 cam kết cung cấp cho khách hàng những sản phẩm tốt nhất và đi kèm với đó là trách nhiệm của Doanh nghiệp đối với vấn đề môi trường và xã hội.”

Trách nhiệm đối với sản phẩm

Dược phẩm Tw3 hiểu rằng “Khách hàng chính là những người trả lương cho mình”. Vì vậy, giá trị bền vững mà Doanh nghiệp cần tạo dựng đó chính là niềm tin của khách hàng đối với sản phẩm. Chất lượng sản phẩm là yếu tố then chốt định vị chỗ đứng của Doanh nghiệp trên thị trường. Hiểu khách hàng và hiểu sản phẩm chính là yếu tố đã đưa Dược phẩm Tw3 đi đến thành công của ngày hôm nay. Tất cả các khâu của quá trình sản xuất đều được chăm chút một cách tỉ mỉ, cẩn thận; Dược phẩm Tw3 cam kết đưa đến tay khách hàng những sản phẩm tốt nhất.

Trách nhiệm đối với môi trường

Vấn đề biến đổi khí hậu đang ngày càng trở nên nhức nhối và có những tác động nghiêm trọng đến điều kiện sống của con người cũng như các loài sinh vật trên trái đất. Biến đổi khí hậu đã làm mất đa dạng sinh học, các hệ sinh thái bị phá hủy, gây ra chiến tranh và xung đột giữa các quốc gia, tác hại xấu tới nền kinh tế, dịch bệnh, hạn hán, bão lụt... Trong đó, Việt Nam là nước chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu. Biến đổi khí hậu đã và đang gây ra rất nhiều sự thay đổi như nhiệt độ trung bình năm tăng 0.5°C trong vòng 70 năm; số lượng các đợt không khí lạnh giảm đáng kể trong vòng 2 thập kỷ; hình thái bão thay đổi và bão với cường độ lớn xuất hiện ngày càng nhiều hay mực nước biển dâng lên khoảng 20 cm trong vòng 50 năm...

Theo Chương trình Môi trường Liên hiệp quốc (UNEP), ô nhiễm môi trường là một trong những vấn đề lớn của năm 2017, mà cụ thể là ô nhiễm không khí và môi trường biển.

Ô nhiễm không khí là mối hiểm họa môi trường to lớn nhất đối với sức khỏe, đã lấy đi sinh mạng của 7 triệu người mỗi năm. Đối với ô nhiễm môi trường biển, nhiều quốc gia đang hành động để chống lại vấn nạn xả rác trên biển làm tắc nghẽn các hệ sinh thái và gây ảnh hưởng xấu đến các chuỗi thức ăn. Để những vấn đề cấp bách này được quan tâm đặc biệt trên các chương trình nghị sự của các quốc gia, Ủy ban Môi trường Liên hiệp quốc đã lấy ô nhiễm môi trường là chủ đề trọng tâm của năm 2017. Các vấn đề lớn khác cũng đang được xem là những vấn đề chính như: đại dương, các loài có nguy cơ tuyệt chủng, tài chính bền vững và nền kinh tế xanh, và năng lượng tái tạo.

Tại Việt Nam, hàng năm cả nước “xài” hơn 100.000 tấn hóa chất bảo vệ thực vật, phát sinh hơn 23 triệu tấn rác thải sinh hoạt, hơn 7 triệu tấn chất thải rắn công nghiệp, hơn 630.000 tấn chất thải nguy hại trong việc xử lý chất thải, nước thải còn rất hạn chế. Là một tổ chức hoạt động trong nền kinh tế, Dược phẩm Tw3 cam

kết thực hiện các giải pháp phù hợp với sự đầu tư về tài chính, nhân lực và hệ thống quản lý để xử lý một cách tốt nhất các nguồn thải, thực hiện các quy định về quản lý chất thải; tiếp tục áp dụng sử dụng các nguồn nguyên liệu sạch để góp phần vào mục tiêu lớn là giảm lượng phát thải khí nhà kính, sử dụng công nghệ, thiết bị thân thiện với môi trường.

Trách nhiệm đối với các vấn đề xã hội

Đội ngũ nhân sự

Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3 được đánh giá là một trong những doanh nghiệp có môi trường làm việc tốt tại Hải Phòng. Điều này được thể hiện qua các chính sách đãi ngộ thu hút lao động có chất lượng cao như chính sách về lương thưởng, hỗ trợ đối với các dược sĩ đại học... Bên cạnh đó, tất cả người lao động trong Công ty đều được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm 24h; được đào tạo và cấp bảo hộ lao động trước khi bắt đầu công việc.

Dược phẩm Tw3 sẽ tiếp tục đẩy mạnh chính sách thu hút nhân tài đến làm việc tại Công ty. Cùng với đó, Công ty tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và dây chuyền sản xuất hiện đại nhằm nâng cao sự thỏa mãn về môi trường làm việc của đội ngũ nhân viên.

Hoạt động cộng đồng

Các hoạt động cộng đồng từ lâu đã trở thành một truyền thống và là một phần không tách rời trong hoạt động của Dược phẩm Tw3. Năm 2017, Dược phẩm Tw3 đã tham gia tích cực các hoạt động vì lợi ích của cộng đồng. Trong tương lai, Dược phẩm Tw3 cam kết sẽ tiếp tục và đẩy mạnh các hoạt động với những chương trình hành động nhằm mang lại những lợi ích thiết thực cho cộng đồng.

Trân trọng cảm ơn./.

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc



The stamp is circular with a red border. Inside, it contains the text: 'SBKD: 0200572501-CP' at the top, 'CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3 (FORIPHARM)' in the center, and 'HẢI PHÒNG T.P HẢI PHÒNG' at the bottom. A blue ink signature is written over the stamp.

Dược sĩ. Bùi Xuân Hưởng

TỔNG QUAN

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3



Nhà máy Nam Sơn – Số 28 đường 351, thôn Quỳnh Hoàng, xã Nam Sơn, huyện An Dương, Hải Phòng

Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3 (Mã chứng khoán: DP3)

Tên tiếng anh : Central Pharmaceutical Joint Stock Company No 3

Tên giao dịch : FORIPHARM

Giấy CNĐKKD số : 0200572501 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hải Phòng cấp lần đầu ngày 01/12/2003

Trụ sở chính : Số 16 Lê Đại Hành, P.Minh Khai, Q.Hồng Bàng, TP.Hải Phòng

Vốn điều lệ : 68.000.000.000 đồng

Số điện thoại : 0225.3842576

Số Fax : 0225.3823125

Website : www.duocphamtw3.com

I. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ LỚN MẠNH

Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3 tiền thân là Xí nghiệp Dược phẩm Trung ương 3 trực thuộc Tổng Công ty Dược Việt Nam. Xí nghiệp Dược phẩm Trung Ương 3 thành lập và hoạt động từ ngày 11/02/1962 theo quyết định số: 143/BYT-TC của Bộ Y tế - Tài chính và được tách ra từ Xí nghiệp Dược phẩm Trung Ương 1, tiền thân là xưởng bào chế do ba viện bào chế gộp lại: Viện bào chế Liên khu III, Viện bào chế Liên khu IV, Viện bào chế Liên khu Việt Bắc

Xí nghiệp Dược phẩm Trung Ương 3 với nhiệm vụ bào chế, sản xuất thuốc đông dược phục vụ sức khỏe của nhân dân trong nước và xuất khẩu. Đến năm 1993 theo nghị định 388/HĐBT ngày 07/05/1992 của Hội đồng Bộ trưởng, Bộ Y tế cho phép thành lập lại (Theo quyết định số: 403/BYT-QĐ ngày 22/04/1993) là đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Dược Việt Nam, với chức năng sản xuất kinh doanh dược phẩm, phục vụ nhu cầu phòng và chữa bệnh của nhân dân. Đến 01/12/2003 theo chủ trương của Đảng và Nhà nước, được chuyển thành Công ty cổ phần với tên: Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương Foripharm, và sau đó được đổi tên thành Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3. Và từ đó thương hiệu “Dược phẩm TW3” từng bước khẳng định vị thế của mình trên đấu trường dược trong nước cũng như vươn ra ngoài thế giới.

Hoạt động sản xuất của Công ty diễn ra tại nhà máy Nam Sơn với hai nhà máy sản xuất thuốc Tân dược và Thuốc từ dược liệu đạt tiêu chuẩn GMP – WHO (thực hành tốt sản xuất thuốc). Bên cạnh đó, phòng kiểm nghiệm thuốc đạt tiêu chuẩn GLP (thực hành tốt kiểm nghiệm thuốc), tổng kho đạt tiêu chuẩn GSP (thực hành tốt bảo quản thuốc) do Cục Quản lý Dược Việt Nam cấp. Hai nhà máy cùng phân xưởng chế biến dược liệu được vận hành với công suất tối đa đảm bảo đúng thời gian cung cấp hàng hóa cho khách hàng.

Nhà máy Đông dược



Nhà máy Tân dược

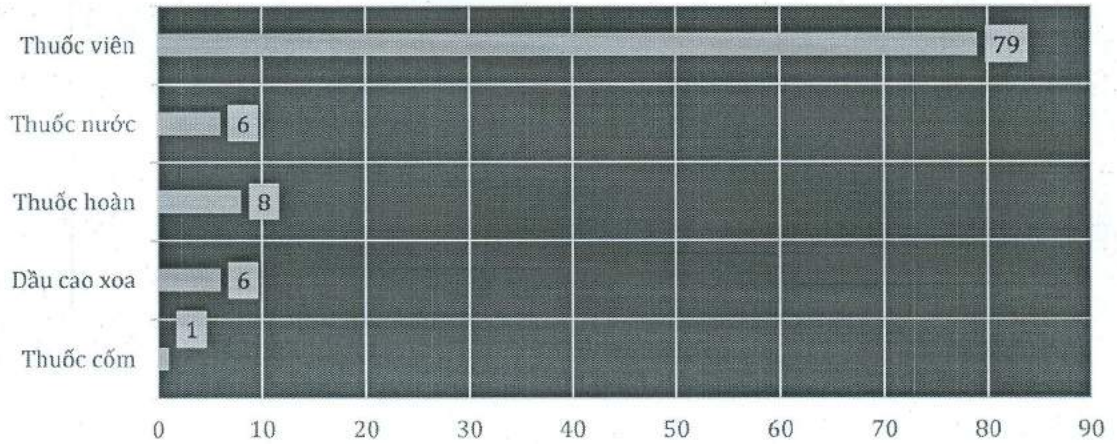


Hơn nửa thế kỷ đã trôi qua, biết bao mồ hôi công sức dựng xây của các thế hệ đã từng làm việc và cống hiến cho công ty để ngày hôm nay, Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 trở thành một đơn vị vững mạnh, nòng cốt trong hệ thống Tổng Công ty Dược Việt Nam. Tiếp tục duy trì, kế tục những tinh hoa của lịch sử hơn 50 năm dựng xây và phát triển, lãnh đạo, cán bộ công nhân viên của Dược phẩm Trung Ương 3 ngày hôm nay quyết tâm giữ vững ngọn lửa nhiệt huyết, sự tận tâm để làm ra các sản phẩm chất lượng tốt nhất. Mỗi một sản phẩm chính là một người con tinh thần, là kết quả kết tinh từ những giọt mồ hôi của sự nỗ lực. Tâm huyết của chúng tôi gửi trọn trong từng sản phẩm. Đó chính là giá trị đạo đức doanh nghiệp mà chúng tôi xây dựng trong suốt hơn 50 năm qua và kế thừa cho những năm tiếp theo.

II. SẢN PHẨM VÀ NHÃN HIỆU CHỦ YẾU

Hiện nay, Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3 đã nghiên cứu thành công hơn 100 sản phẩm bao gồm các dòng sản phẩm thuốc Tân dược và thuốc Từ dược liệu, thực phẩm chức năng và hóa mỹ phẩm. Trong đó mặt hàng thuốc viên chiếm tỷ trọng cao nhất so với 5 nhóm hàng còn lại.

Tỷ trọng các nhóm hàng



Danh mục sản phẩm và nhãn hiệu chủ yếu

- Dầu cao xoa: cao sao vàng và dầu gió Sing



- Thuốc nước: Tiêu độc nhuận gan mật, Dasutam, Bồ thận thủy,...



- Thuốc hoàn: Thập toàn đại bổ, Quy tỳ, Bổ thận âm, Phong tê thấp...



- Thuốc cốm: Cốm dạ tá, Zinckid

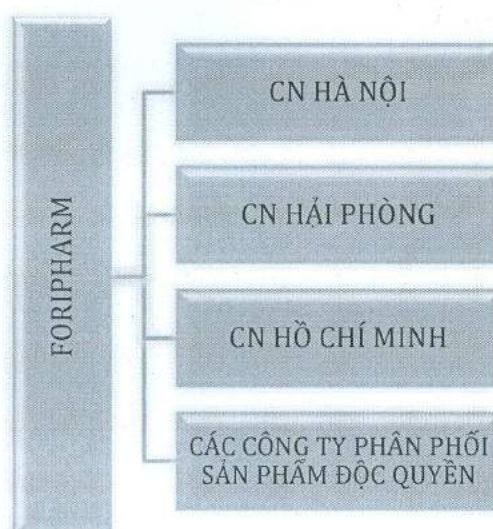


- Thuốc viên: Sâm nhung bổ thận, Forgout, Viên bách trĩ,...



10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20

III. HỆ THỐNG PHÂN PHỐI VÀ ĐỐI TƯỢNG KHÁCH HÀNG



Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3 hiện đang có 3 chi nhánh cùng hơn 10 nhà phân phối độc quyền. Các chi nhánh hoạt động độc lập bao tiêu các sản phẩm của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty khuyến khích và có chế độ ưu đãi đặc biệt đối với các chi nhánh nghiên cứu và đăng ký sản phẩm độc quyền. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015 đã thông qua tờ trình của Hội đồng Quản trị về định hướng kế hoạch cho đến năm 2020, Công ty sẽ lựa chọn thời điểm để đầu tư và thành lập chi nhánh tại Đà Nẵng. Thông qua báo cáo hằng năm của các chi nhánh, thị trường miền Trung là thị trường tiềm năng. Tuy nhiên, thị trường miền Trung chưa được khai thác một cách triệt để, sản lượng tiêu thụ tại thị trường này chưa cao. Năm 2017, Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chuyển đổi 3 chi nhánh của Công ty thành các Công ty con. Công ty mẹ góp vốn chi phối đối với các Công ty con và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn thời điểm phù hợp để tiến hành việc chuyển đổi.

Để đảm bảo hoạt động kinh doanh luôn được tốt, Công ty áp dụng chính sách bán hàng linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh tại từng thời điểm trong năm. Hằng năm, Ban lãnh đạo Công ty trình Hội đồng Quản trị phê duyệt quy chế bán hàng áp dụng cho các chi nhánh. Nội dung của quy chế luôn bám sát thực tiễn và đảm bảo thúc đẩy hoạt động kinh doanh năm sau luôn cao hơn năm trước. Còn đối với các nhà phân phối độc quyền, Công ty duy trì mối quan hệ hữu hảo, hợp tác lâu bền để đôi bên cùng có lợi.

Thị trường Dược Việt Nam ngày càng khó kiểm soát khi có quá nhiều các Công ty Dược mới được thành lập, số lượng các mặt hàng trên thị trường lớn trong khi chất lượng không có sự kiểm soát chặt chẽ. Bên cạnh đó, chính sách pháp luật của Nhà nước đang dần bộc lộ những bất cập trong quá trình thực thi. Để đứng vững trên thị trường và tiếp tục mở rộng thị phần, Công ty xác định thị trường mục tiêu từ việc phân đoạn thị trường; xác định đối tượng khách hàng phục vụ và luôn đảm bảo giá cả cạnh tranh đi cùng với đó là chất lượng luôn được bảo đảm.

IV. MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3 xây dựng cụ thể các mục tiêu cần đạt và định hướng phát triển bền vững với 3 yếu tố trọng điểm trong giai đoạn 2018 - 2020 như sau:

Tăng trưởng hiệu quả và bền vững

Củng cố năng lực quản trị và quản lý kinh doanh. Đưa ra các chế độ đãi ngộ thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao. Tiếp tục bồi dưỡng, đào tạo người lao động nâng cao tay nghề và hiệu quả sản xuất.

Các chính sách trong hoạt động bán hàng luôn linh hoạt phù hợp với thực tiễn của thị trường. Nhận định và nắm bắt xu hướng nhu cầu tất yếu của thị trường để có sản phẩm tiên phong phục vụ cộng đồng.

Tiếp tục đổi mới kỹ thuật sản xuất. Đầu tư dây chuyền sản xuất hiện đại để nâng cao hiệu quả sản xuất. Đa dạng hóa sản phẩm để tăng năng lực cạnh tranh

Đóng góp cho sự phát triển chung của xã hội

Đào tạo nguồn nhân lực có chuyên môn và trình độ cao, có khả năng tiếp cận với kỹ thuật khoa học công nghệ tiên tiến vào trong hoạt động sản xuất. Mở rộng quy mô sản xuất tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động.

Thực hiện trách nhiệm với cộng đồng và xã hội thông qua các việc làm với nghĩa cử cao đẹp như các hoạt động từ thiện, hoạt động thiện nguyện để dựng xây một xã hội văn minh, giàu đẹp hơn.

Bảo vệ môi trường

Sử dụng các nguồn năng lượng một cách hiệu quả như tắt các thiết bị điện khi không cần thiết, đưa ra kế hoạch sản xuất hợp lý cho việc vận hành máy móc, thiết bị.

Giảm thiểu lượng khí thải ra môi trường, bảo vệ môi trường cảnh quan trong Công ty vì sức khỏe của mỗi con người. Tuyên truyền, kêu gọi toàn Công ty tiết kiệm điện, nước.

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

I. CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

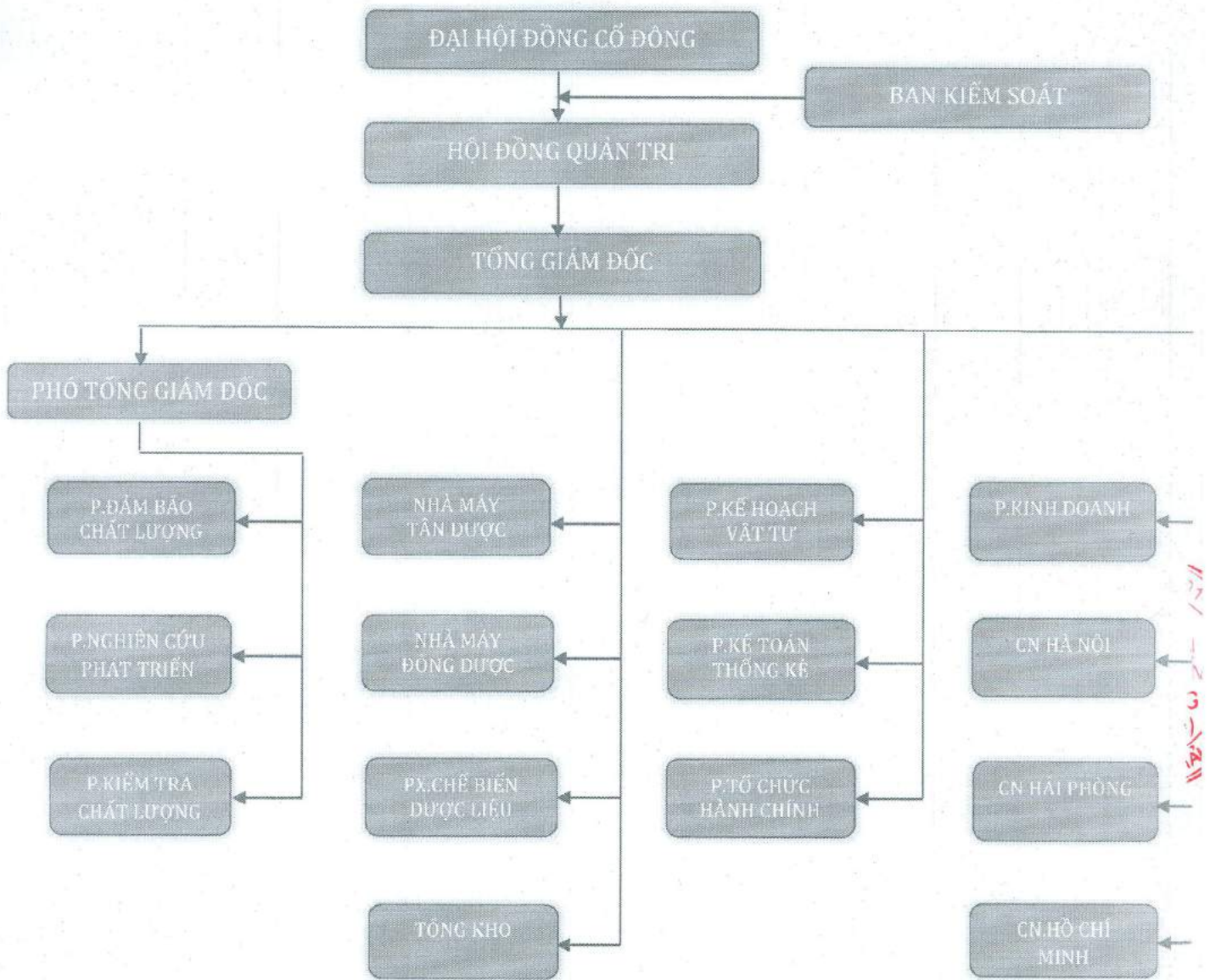
Năm 2018, Dược phẩm Tw3 tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý. Quá trình xây dựng và hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty cần phải đảm bảo thực hiện những yêu cầu sau:

- *Tính tối ưu:* Phải đảm bảo giữa các khâu và các cấp quản lý đều được thiết lập các mối quan hệ hợp lý, mang tính năng động cao, luôn đi sát và phục vụ cho mục đích đề ra của Công ty.
- *Tính linh hoạt:* Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý phải đảm bảo khả năng thích ứng linh hoạt với bất kỳ tình huống nào xảy ra trong hệ thống cũng như ngoài hệ thống.
- *Tính tin cậy:* Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý phải đảm bảo tính chính xác của thông tin được xử lý trong hệ thống, nhờ đó đảm bảo được sự phối hợp nhịp nhàng giữa các hoạt động và nhiệm vụ của tất cả các hoạt động trong Công ty.
- *Tính kinh tế:* Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý phải được tổ chức sao cho chi phí bỏ ra trong quá trình xây dựng và sử dụng là thấp nhất nhưng phải đạt hiệu quả cao nhất.
- *Tính bí mật:* Việc tổ chức bộ máy quản lý phải đảm bảo kiểm soát được hệ thống thông tin, thông tin không được rò rỉ ra ngoài dưới bất kỳ hình thức nào. Điều đó quyết định sự tồn tại và phát triển của Công ty.

Một trong những mục tiêu quan trọng của con đường phát triển bền vững là việc kiện toàn bộ máy quản lý, đảm bảo bộ máy quản lý vững mạnh. Để tổ chức bộ máy quản lý cần:

- Xác định mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ mà bộ máy quản lý cần hướng tới và đạt được. Mục tiêu của bộ máy quản lý phải thống nhất với mục tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Xác định cơ cấu tổ chức quản lý theo khâu và cấp quản lý, phụ thuộc vào quy mô của bộ máy quản lý, hệ thống các chức năng nhiệm vụ đã xác định và việc phân công hợp tác lao động quản lý. Trong cơ cấu quản lý có hai nội dung thống nhất nhau, đó là khâu quản lý và cấp quản lý.
- Xác định mô hình quản lý phù hợp.
- Xây dựng lực lượng thực hiện các chức năng quản lý căn cứ vào quy mô sản xuất kinh doanh, từ đó xác định quy mô của bộ máy quản lý và trình độ của lực lượng lao động và phương thức sắp xếp họ trong guồng máy quản lý, vào mô hình tổ chức được áp dụng, vào loại công nghệ quản lý được áp dụng, vào tổ chức và thông tin ra quyết định quản lý.

Sau đây là bộ máy quản lý của Dược phẩm Tw3:

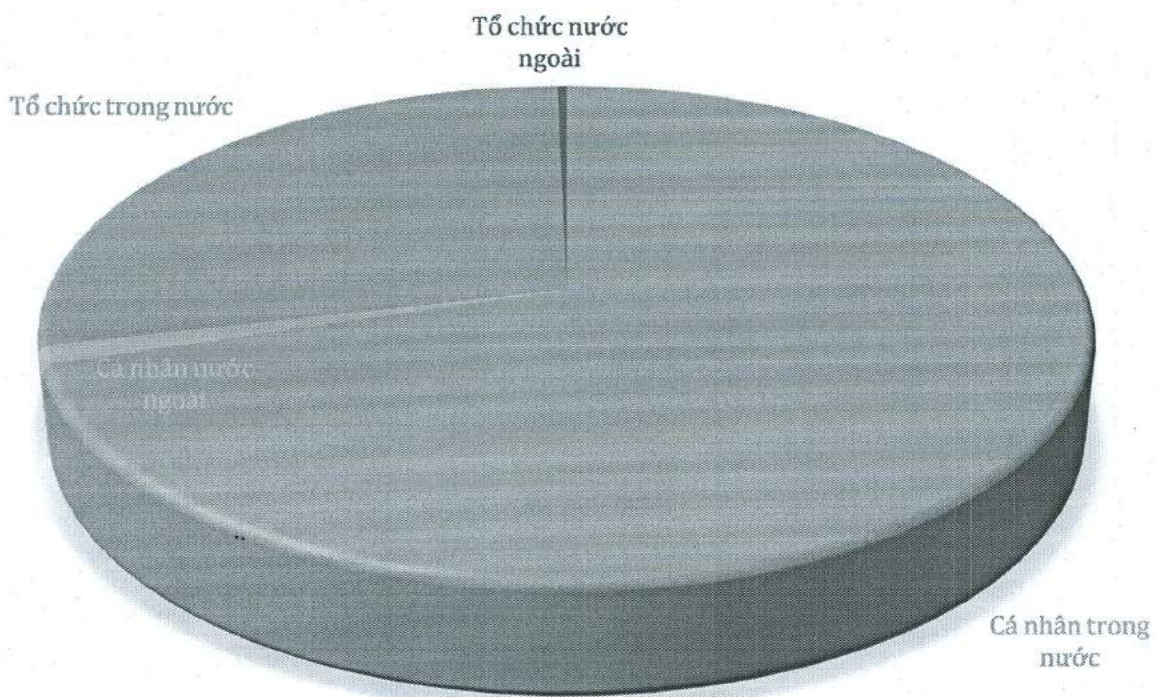


II. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Căn cứ theo danh sách chốt cổ đông ngày 29/12/2017, Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3 có 440 Cổ đông.

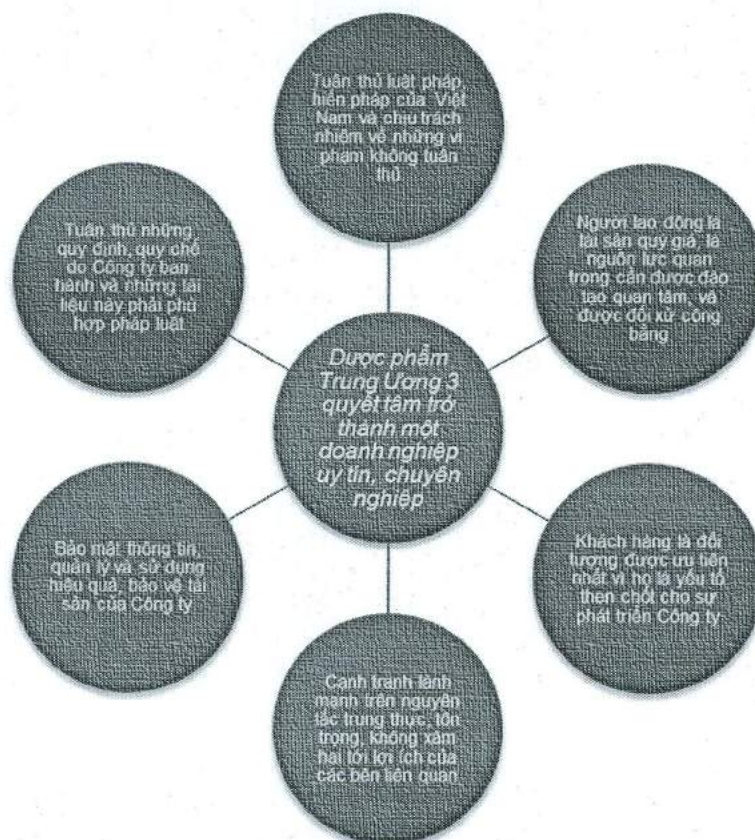
	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	% Vốn điều lệ
Nước ngoài			
<i>Cá nhân</i>	8	79110	1.16
<i>Tổ chức</i>	5	22400	0.33
Trong nước			
<i>Cá nhân</i>	421	4771341	70.17
<i>Tổ chức</i>	6	1927149	28.34
Tổng cộng	440	6800000	100

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG



III. XÂY DỰNG GIÁ TRỊ ĐẠO ĐỨC DOANH NGHIỆP

Đạo đức trong kinh doanh là vấn đề nền tảng của mọi giá trị, là phần không thể tách rời trong mọi hoạt động, là kim chỉ nam, là yếu tố cơ bản tạo ra danh tiếng cho một Công ty. Đạo đức là nền tảng của sự thành công và phát triển bền vững. Vì vậy, Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3 xây dựng giá trị đạo đức của doanh nghiệp thông qua việc tạo dựng uy tín đối với các bên liên quan.



IV. CƠ CHẾ TIẾP NHẬN Ý KIẾN CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

Đối tượng	Hình thức tương tác và tiếp nhận ý kiến
Khách hàng và người tiêu dùng	<ul style="list-style-type: none"> ➢ Gặp gỡ trực tiếp, trao đổi qua điện thoại, email ➢ Hotline của các bộ phận liên quan ➢ Website của Công ty ➢ Mạng xã hội: facebook
Cổ đông	<ul style="list-style-type: none"> ➢ Gặp gỡ trực tiếp theo yêu cầu ➢ Trao đổi qua điện thoại, email ➢ Đại hội đồng cổ đông ➢ Website của Công ty
Người lao động	<ul style="list-style-type: none"> ➢ Website, điện thoại, email ➢ Gặp gỡ, trao đổi với Công đoàn Công ty ➢ Các chương trình đào tạo nội bộ ➢ Các hoạt động nội bộ Công ty: thể thao, văn nghệ, tổng kết năm, ngày truyền thống Công ty...
Chính quyền, cơ quan quản lý Nhà nước	<ul style="list-style-type: none"> ➢ Tham gia các hoạt động về lĩnh vực Y tế do Chính phủ, các bộ ngành tổ chức ➢ Tham gia các tổ chức, hiệp hội liên quan

V. ĐÁNH GIÁ CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

Báo cáo phát triển bền vững được thực hiện thông qua việc đánh giá các lĩnh vực trọng yếu, đó là mối liên hệ của 3 yếu tố: kinh tế, môi trường, xã hội với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm thỏa mãn yêu cầu của các bên liên quan.

Mục đích của việc đánh giá các lĩnh vực trọng yếu

- Kế hoạch từ giờ đến năm 2020 của Công ty là tiếp tục tìm kiếm và mở rộng địa bàn hoạt động tại các thị trường tiềm năng trong và ngoài nước. Từ đó tạo động lực tăng trưởng vững mạnh cho Công ty trong những giải đoạn phát triển tiếp theo, đồng thời nâng cao uy tín thương hiệu và chất lượng phục vụ cho khách hàng.
- Bên cạnh đó, Công ty xây dựng giải pháp kinh doanh phù hợp, mang lại lợi ích cho khách hàng, xã hội và tạo nguồn doanh thu mới cho Công ty.
- Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, phát triển các sản phẩm mới và nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm đáp ứng tốt nhất những nhu cầu của khách hàng.

Cơ sở thực hiện các đánh giá đó như sau:

- Xem xét đánh giá dựa trên sự kỳ vọng của các bên liên quan thông qua việc thực hiện các yêu cầu và kết quả công việc đạt được cùng những phản hồi thu được từ hoạt động sản xuất kinh doanh, quá trình cung ứng sản phẩm cho thị trường, trao đổi công việc với các bên liên quan.
- Đánh giá nội bộ của các Đơn vị, Phòng, Ban chức năng, Ban Lãnh đạo thông qua các cuộc họp, báo cáo, xây dựng ngân sách phù hợp với thực tế của từng năm.
- Thông qua kết quả đánh giá của các cơ quan Nhà nước từ các đợt kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất.
- Xem xét các báo cáo về dự báo tình hình kinh tế vĩ mô, sự phát triển chung của thị trường ngành Dược trong và ngoài nước...

Quy trình thực hiện đánh giá và xác định nội dung báo cáo

- Bước 1: Xem xét bối cảnh chung của nền kinh tế vĩ mô, thực trạng của ngành Dược hiện tại và dựa trên các mục tiêu, chiến lược phát triển bền vững của Công ty.
- Bước 2: Phân tích các vấn đề mà các bên có liên quan đang quan tâm.
- Bước 3: Xác định các lĩnh vực trọng yếu liên quan đến chiến lược phát triển của Công ty và xem xét các vấn đề sẽ tác động đến kinh tế, môi trường và xã hội.
- Bước 4: Đánh giá các vấn đề sẽ tác động đến các hoạt động của Công ty và khả năng kiểm soát các tác động đó.
- Bước 5: Lựa chọn các lĩnh vực trọng yếu để báo cáo.

THÔNG TIN VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

I. TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Nội dung của báo cáo phát triển bền vững

Báo cáo phát triển bền vững của Dược phẩm Tw3 được thực hiện hàng năm nhằm xem xét và đánh giá lại các nguyên tắc thực hành phát triển bền vững tại Công ty. Nội dung báo cáo thể hiện cách tiếp cận của Dược phẩm Tw3 đối với các vấn đề phát triển bền vững. Trong năm 2017, nhờ những chính sách được đưa ra một cách kịp thời của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và sự cố gắng quyết tâm của tập thể CBCNV mà Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông thường niên giao. Đây chính là bằng chứng cho thấy con đường phát triển bền vững mà Dược phẩm Tw3 đang đi là đúng hướng và phù hợp. Vì vậy, nội dung báo cáo năm nay xoay quanh các vấn đề mà Dược phẩm Tw3 gặp phải trong năm qua và cách thức mà Dược phẩm Tw3 đương đầu và vượt qua những khó khăn đó.

Phạm vi báo cáo

Kỳ báo cáo: thông tin và dữ liệu trong báo cáo được cập nhật cho năm tài chính 2017 bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc ngày 31/12/2017. Các báo cáo về hoạt động an toàn lao động, xã hội, môi trường được tổng hợp từ các hoạt động được thực hiện trong năm 2017.

Chu kỳ báo cáo: được thực hiện hàng năm.

Cách xác định nội dung báo cáo

Cách tiếp cận các vấn đề về phát triển bền vững của Dược phẩm Tw3 xuất phát từ mục tiêu tăng trưởng bền vững trong dài hạn của Công ty kết hợp với các mục tiêu phát triển xã hội và bảo vệ môi trường, từ đó đóng góp tích cực cho sự phát triển chung của toàn xã hội. Những vấn đề liên quan đến mục tiêu phát triển bền vững tiếp tục được Dược phẩm Tw3 đánh giá và xem xét trong mối tương quan với hoạt động hiện tại và xác định rõ các vấn đề trọng yếu của doanh nghiệp.

Thông tin liên hệ

Dược phẩm Tw3 luôn nỗ lực để đáp ứng tốt nhất kỳ vọng của các bên liên quan đối với tính minh bạch thông tin, tăng trưởng bền vững trong kinh doanh và trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng. Vì vậy, chúng tôi rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến chân thành của Quý vị. Mọi ý kiến đóng góp, thắc mắc liên quan đến vấn đề phát triển bền vững, Quý vị vui lòng gửi về địa chỉ:

Nhà máy Nam Sơn – số 28 đường 351, thôn Quỳnh Hoàng, xã Nam Sơn, huyện An Dương, Hải Phòng

Số điện thoại: 02253.842.576

Fax: 02253.823.125

Hoặc: Website: www.duocphamtw3.com (mục Liên hệ)

II. NGUYÊN TẮC ỨNG XỬ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

1. Đối với khách hàng và người tiêu dùng

Dược phẩm Tw3 cam kết mang đến cho khách hàng những sản phẩm có chất lượng tốt nhất và các dịch vụ nhanh chóng, kịp thời. Không lừa dối khách hàng và người tiêu dùng về chất lượng của sản phẩm.

Thực hiện chính sách giá cả hợp lý, cạnh tranh. Đảm bảo nguyên tắc đôi bên cùng có lợi, giá cả tương xứng với giá trị sản phẩm và dịch vụ.

Đa dạng hóa sản phẩm. Tăng chất lượng sản phẩm bằng việc kiểm tra nghiêm ngặt nguyên liệu đầu vào và đầu ra của sản phẩm. Đảm bảo 100% sản phẩm trước khi đưa ra ngoài thị trường đều được kiểm soát chặt chẽ.

Xử lý thắc mắc và khiếu nại về sản phẩm thông qua đường dây nóng tư vấn khách hàng (02253.747507) và thông qua nhân viên bán hàng của Công ty.

2. Đối với cổ đông và nhà đầu tư

Là một công ty niêm yết, Dược phẩm Tw3 luôn tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật trong việc công bố thông tin. Việc công bố thông tin một cách minh bạch, chính xác, trung thực, đầy đủ, rõ ràng và kịp thời không chỉ là trách nhiệm đối với cổ đông mà đó chính là trách nhiệm của Công ty đối với sự phát triển bền vững của chính mình. Các thành viên của Dược phẩm Tw3 tuyệt đối không được cung cấp, tiết lộ, sử dụng thông tin nội bộ để tư vấn hoặc mua bán chứng khoán cho chính mình hoặc cho người khác.

Tất cả các thông tin công bố minh bạch, công khai đảm bảo sự công bằng và tạo ra cơ hội đầu tư ngang bằng nhau cho các nhà đầu tư. Duy trì kênh thông tin hiệu quả cho các cổ đông và nhà đầu tư như: Website Công ty, báo cáo thường niên, các cuộc gặp gỡ trực tiếp, trả lời qua email, trả lời qua điện thoại hoặc văn bản.

3. Đối với người lao động

Công ty cam kết đảm bảo đầy đủ các lợi ích và quyền lợi chính đáng của người lao động theo quy định của pháp luật. Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, hiện đại và sạch sẽ. Người lao động được phát huy hết khả năng sáng tạo, sự năng động trong công việc góp phần hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Tất cả người lao động đều được đối xử công bằng, được đãi ngộ xứng đáng với những đóng góp của bản thân. Chế độ lương, thưởng phù hợp đảm bảo quyền lợi của tất cả người lao động.

Công ty không sử dụng lao động trẻ em, lao động bất hợp pháp. Thời gian làm việc và nghỉ ngơi phù hợp.

Tôn trọng quyền tự do cá nhân của người lao động, tự do tín ngưỡng nhưng không mê tín dị đoan.

4. Đối với chính quyền, cơ quan Nhà nước

Không thực hiện những hành vi vi phạm pháp luật nhằm che đậy thông tin mang lại lợi ích cho Công ty hoặc cho cá nhân. Không thực hiện hành vi hối lộ để đạt được những ưu đãi, lợi ích đặc biệt từ chính quyền, cơ quan Nhà nước.

Thực hiện các nghĩa vụ thuế và đóng góp Ngân sách địa phương theo quy định. Được phép khai thác, tận dụng các chính sách ưu đãi thuế của Nhà nước nhưng tuyệt đối không cố ý trốn thuế.

5. Đối với nhà cung ứng

Công ty đảm bảo việc cạnh tranh công bằng, minh bạch giữa các nhà cung ứng, dựa trên lợi ích khách quan cao nhất mà nhà cung ứng đó mang lại cho Công ty trên nguyên tắc hợp tác cùng thịnh vượng.

MÔI TRƯỜNG VÀ NĂNG LƯỢNG

I. QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Nhu cầu về sử dụng nguyên vật liệu trong năm 2017 của Dược phẩm Tw3 là: 2,605,880.96 kg nguyên liệu + tá dược, 5.234.937 chai lọ, 92.856.264 nang rỗng, 22.782.569 đơn + tem + nhãn các loại, 100.972 hòm, thùng các loại.

Các nguyên vật liệu sử dụng đều khoán định mức sử dụng và đăng ký chỉ tiêu giảm hao hụt do không phù hợp. Bên cạnh đó, trước khi nhập kho các nguyên vật liệu đều được kiểm tra nghiêm ngặt đảm bảo nguyên vật liệu đầu vào đạt chất lượng tốt nhất.

II. NGUỒN NĂNG LƯỢNG

Chi phí năng lượng ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Chính vì vậy tiết kiệm năng lượng là mục tiêu hàng đầu của Dược phẩm Tw3 nhằm đem lại lợi nhuận cao hơn. Công ty luôn nhắc nhở người lao động phải tiết kiệm năng lượng, sử dụng một cách phù hợp và đúng lúc, đúng chỗ; tắt khi không sử dụng.

Sử dụng điện cho hoạt động sản xuất và sinh hoạt

Năm 2017, tổng tiền điện sử dụng cho hoạt động sản xuất và sinh hoạt của Công ty là 2.068.895.738 đồng giảm 11,41% so với năm 2016.

Bảng tiêu thụ điện năng năm 2016, 2017

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017	
	Tiêu thụ (Kw/h)	Thành tiền (vnd)	Tiêu thụ (Kw/h)	Thành tiền (vnd)
Điện	1,366,868	2,335,410,014	1,216,973	2,068,895,738

Chính sách tiết kiệm điện được phổ biến rộng rãi trong toàn Công ty. Năm 2017, công suất hoạt động của Nhà máy Tân dược, nhà máy Đông dược và phân xưởng chế biến dược liệu tăng hơn so với năm 2016 nhưng lượng điện tiêu thụ giảm 11,41% so với năm 2016. Ý thức tiết kiệm điện của người lao động đã được nâng cao.

Sử dụng than để đốt lò hơi

Tổng lượng than tiêu thụ trong năm 2017 là 196,96 tấn tương đương với 689.370.500 đồng.

Bảng sử dụng lượng than từ năm 2015 - 2017

Chỉ tiêu	Đơn vị	2015		2016		2017	
		Lượng sử dụng	Thành tiền	Lượng sử dụng	Thành tiền	Lượng sử dụng	Thành tiền
Than kíp lê	Tấn	224	783.758.500	177	620.690.000	196.96	689.370.500

Do năm 2017, công suất hoạt động của lò hơi tăng nên lượng than sử dụng để đốt lò tăng thêm 11% so với năm 2016.

III. NGUỒN NƯỚC

Ngày 22 tháng 3 hằng năm được Liên Hợp Quốc chọn là Ngày Nước thế giới. Tại ngày này, các quốc gia trên thế giới và Việt Nam đều tổ chức các hoạt động chào mừng để kêu gọi sự quan tâm của cộng đồng

trên toàn thế giới về tầm quan trọng của tài nguyên nước và vận động chính sách về quản lý bền vững tài nguyên nước, đặc biệt là các nguồn nước ngọt. Hiện nay tình trạng thiếu nước ngọt trên thế giới nghiêm trọng hơn nhiều so với nhiều người nghĩ. Hơn 4 tỷ người không có đủ nước ngọt cho nhu cầu cơ bản.

Hiểu được tầm quan trọng của việc tiết kiệm nước, Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3 luôn đề cao việc sử dụng nước một cách hợp lý, không lãng phí khi sử dụng.

Nguồn nước

Nguồn nước mà hai nhà máy đang sử dụng là nguồn nước thủy cục được cung cấp bởi Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng.

Khối lượng tiêu thụ nước tại Nhà máy Nam Sơn

Năm 2017, Tổng lượng nước tiêu thụ trong quá trình sản xuất tại Nhà máy Nam Sơn là 21.064 m³ tăng 10,5% so với năm 2016.

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017	
	Tiêu thụ (m ³)	Thành tiền	Tiêu thụ (m ³)	Thành tiền
Nước	14,950	257,887,500	21,064	284,980,395

Hoạt động sản xuất tăng nên lượng nước sử dụng của năm 2017 cũng tăng theo.

Sáng kiến tiết kiệm nước

Năm 2016, Công ty tiến hành sử dụng hệ thống chiết xuất nước tuần hoàn làm mát máy và thu hồi nước ngưng để cấp nồi hơi. Nhờ vào sáng kiến này mà năm 2016 Công ty đã tiết kiệm được 94 triệu đồng chi phí cho việc sử dụng nước và tái thu hồi nước làm giảm lượng nước thải ra môi trường. Năm 2017, năng lực sản xuất tăng nên lượng nước tiêu thụ tăng. Tuy nhiên, nhờ sáng kiến tiết kiệm nước mà chi phí cho việc sử dụng nước đã giảm đáng kể.

IV. BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG – KIỂM SOÁT PHÁT THẢI, KHÍ THẢI, CHẤT THẢI VÀ NƯỚC THẢI

Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3 luôn thực hiện nghiêm chỉnh Luật bảo vệ môi trường của Việt Nam. Hằng năm, Công ty tiến hành 4 đợt quan trắc phân tích chất lượng môi trường làm cơ sở cho việc đề xuất các biện pháp bảo vệ môi trường hữu hiệu.

Chương trình quan trắc môi trường của Công ty được thiết lập dựa trên hoạt động thực tế của Công ty. Chương trình được thực hiện bởi Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ - Sở Khoa học và Công nghệ Hải Phòng, Trung tâm Quan trắc - Phân tích môi trường biển phối hợp cùng Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3.

Các phương pháp quan trắc đảm bảo tiêu chuẩn Việt Nam về môi trường hiện hành. Các thông số đo nhanh tại hiện trường được đo bằng các thiết bị chuyên dụng. Các thông số còn lại được lấy mẫu, bảo quản và chuyển về phòng thí nghiệm của Trung tâm Quan trắc - Phân tích môi trường biển để phân tích.

Các căn cứ pháp luật và kỹ thuật để thực hiện quan trắc môi trường

a. Các căn cứ pháp luật

- Luật số 55/2014/QH13 Luật bảo vệ môi trường được Quốc hội thông qua ngày 23/06/2014 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2015;
- Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/04/2015 về việc quản lý chất thải và phế liệu;
- Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều luật của Luật bảo vệ môi trường,
- Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;
- Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/08/2014 về thoát nước đô thị và khu công nghiệp;
- Nghị định số 179/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;
- Nghị định số 25/2013/NĐ-CP ngày 29/03/2013 về việc thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;
- Thông tư số 43/2015/TT-BTNMT ngày 30/06/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại;
- Thông tư số 21/2012/TT-BTNMT ngày 19/12/2012 quy định việc bảo đảm chất lượng và kiểm soát chất lượng trong quan trắc môi trường;
- Thông tư số 25/2009/TT-BTNMT ngày 16/11/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường;

b. Các căn cứ kỹ thuật

- Bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường cho Dự án đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất thuốc tại xã Nam Sơn, huyện An Dương, Hải Phòng.
- Phiếu xác nhận bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường số 3846/BTNMT-TĐ ngày 29/12/2003 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c. Các tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng

- + QCVN 26:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn (sử dụng để so sánh với độ ồn trong khoảng từ 6h đến 21h cùng ngày)
- + QCVN 05:2013/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh (sử dụng để so sánh với các chỉ tiêu bụi, SO₂, NO₂, CO)
- + QCVN 40:2011/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp
- + Quyết định 3733/2002/QĐ-BYT – Quyết định của Bộ Y tế về việc ban hành 21 Tiêu chuẩn vệ sinh lao động, 05 nguyên tắc và 07 thông số vệ sinh lao động.

Các nguồn gây tác động môi trường

a. Nguồn phát sinh nước thải

Nước thải sản xuất

Nước thải sản xuất của Công ty bao gồm nước thải từ quá trình rửa nguyên liệu, vệ sinh thiết bị, dụng cụ từ tất cả các phân xưởng sản xuất.

Công ty đã xây dựng hệ thống xử lý nước thải sản xuất với công suất 60m³/ngày đêm, nước thải sau khi xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

Nước thải sinh hoạt

Nước thải sinh hoạt của cán bộ công nhân viên làm việc tại Công ty là nước rửa tay chân vệ sinh nên thành phần chủ yếu gồm các chất cặn bã, các chất lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, các chất dinh dưỡng và các vi sinh vật.

Nước mưa chảy tràn

Nước mưa tràn mặt cuốn theo bụi đất và có lẫn một ít vật liệu rơi vãi trong quá trình vận chuyển. Lượng nước tràn mặt được tính bằng tổng lượng mưa trong năm nhân với diện tích bề mặt của Công ty đang sử dụng. Toàn bộ nước mưa sẽ được thu gom vào hệ thống rãnh thoát và đưa về hố ga để lắng đọng trước khi đổ vào nguồn tiếp nhận.

b. Nguồn phát sinh bụi, khí thải

Nguồn phát sinh bụi, khí thải từ các công đoạn trong dây chuyền sản xuất bao gồm:

- Tổ pha chế: công đoạn nhào, trộn, sát hạt, sấy, trộn cuối
- Tổ dập viên, đóng nang bao phim: dập viên, đóng nang, bao phim, làm sạch viên, làm sạch nang
- Tổ đóng gói 1: đóng lọ (viên, cốm); đóng túi (cốm); ép vỉ (viên, nang)

Do quá trình sản xuất trong phòng kín đạt tiêu chuẩn, dây chuyền sản xuất đồng bộ hiện đại và có hệ thống xử lý bụi đi kèm nên lượng bụi được khống chế và không gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh. Ngoài ra còn tính đến lượng bụi và khí thải phát sinh từ các phương tiện vận chuyển nguyên liệu, sản phẩm ra vào Công ty. Lượng bụi và khí thải do quá trình đốt cháy nhiên liệu của các phương tiện vận tải làm phát sinh các khí như: SO₂, NO_x, CO, CO₂, VOC_s...

c. Nguồn phát sinh chất thải rắn

Nguồn phát sinh chất thải sinh hoạt: Lượng rác thải sinh hoạt của nhân viên làm việc của Công ty

Nguồn phát sinh chất thải sản xuất như: túi PE, bụi thu hồi do rơi vãi, phiôi PVC, phiôi màng nhôm kim loại, vỉ hỏng, chai lọ hỏng,...

d. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn và độ rung phát sinh từ các dây chuyền sản xuất và phương tiện giao thông vận tải ra vào Công ty.

e. Các nguồn phát sinh chất thải khác tác động đến môi trường xung quanh

Công ty xung quanh không có các yếu tố môi trường nhạy cảm như: di tích lịch sử, công trình văn hóa, sông hồ,... Do đó, hoạt động của Công ty không gây ảnh hưởng khác như: xói mòn, trượt lở, sụt lún đất, biến đổi khí hậu, suy thoái các thành phần môi trường, biến đổi sinh học và các yếu tố khác.

Biện pháp xử lý các tác động môi trường tiêu cực đang áp dụng

a. Đối với nước thải

Nước thải sản xuất

Nước thải sản xuất của Công ty được xử lý theo phương pháp vi sinh, công suất 60 m³ /ngày đêm. Nước thải từ các phân xưởng sản xuất theo hệ thống đường ống có các hố ga tự chảy về bể tiếp nhận. Từ bể tiếp nhận nước thải được đưa sang bể điều hòa nhờ bơm chìm. Nước thải từ bể điều hòa tự chảy sang bể yếm khí (bể UASB) rồi đưa sang bể hiếu khí bằng bơm định lượng tiếp tục qua hệ thống máng nước, nước thải sang bể lắng lượng bùn được đưa về bể ủ bùn và một phần bổ sung về cho bể hiếu khí. Sau quá trình lắng nước thải vào bể lọc và khử trùng. Nước thải sau khi qua hệ thống xử lý đảm bảo đạt QCVN 40:2011/BTNMT và giới hạn cho phép của Giấy phép xả thải

Nước thải sinh hoạt

Lượng nước thải sinh hoạt là rất nhỏ sau khi được xử lý qua hệ thống bể phốt sẽ được thải vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

Quy chuẩn kiểm soát nước thải QCVN 14:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt

Nước mưa chảy tràn

Nước mưa chảy tràn được thu gom nhờ hệ thống thoát nước bố trí xung quanh Công ty và mạng lưới hố ga thu nước, đảm bảo việc nạo vét thường xuyên

b. Đối với khí thải

Do loại hình sản xuất dược phẩm nên điều kiện vi khí hậu, vệ sinh môi trường trong khu vực sản xuất, kiểm tra chất lượng và tổng kho đạt tiêu chuẩn GMP-WHO.

Biện pháp kỹ thuật giảm thiểu lượng bụi, khí phát tán tại các phân xưởng làm việc như sau:



Lượng bụi, khí thải: CO, SO₂, NO_x ... do các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, sản phẩm ra vào Công ty không đáng kể, biện pháp giảm thiểu lượng phát thải này là trồng cây xanh.

c. Đối với chất thải rắn và chất thải nguy hại

Giảm thiểu và xử lý chất thải rắn sản xuất

Công ty có đội ngũ nhân viên chuyên trách trong việc thu gom chất thải rắn và vận chuyển về nơi quy định.

Riêng đối với các chất thải nguy hại Công ty đã đăng ký Sổ chủ nguồn thải chất thải nguy hại mã QLCTHH:31.00520.T và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng về việc vận chuyển, thu gom và xử lý chất thải nguy hại.

Xử lý rác thải sinh hoạt

Tương tự như đối với chất thải rắn sản xuất, toàn bộ rác thải sinh hoạt sẽ được thu gom tập trung về bãi thải tạm thời. Công ty ký hợp đồng dịch vụ vệ sinh với Công ty Môi trường đô thị Hải Phòng để thu gom và xử lý theo đúng quy định.

d. Đối với tiếng ồn, độ rung

Định kỳ duy tu, bảo dưỡng các thiết bị máy móc và trang bị dụng cụ bảo hộ cho công nhân làm việc trong môi trường có tiếng ồn cao.

Kết quả quan trắc môi trường

a. Kết quả đo vi khí hậu, tiếng ồn và bụi môi trường không khí khu vực làm việc

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả							QCVN
			K3	K4	K5	K6	K7	K8	K9	
1	Nhiệt độ	°C	20,1	21,2	21,3	20,3	20,4	20,5	20,7	18-32 ⁽¹⁾
	Độ ẩm	%	60	65	61	57	59	63	62	40-80 ⁽¹⁾
	Tốc độ gió	m/s	0,2	0,2	0,2	0,2	0,2	0,2	0,2	0,2 – 1,5 ⁽¹⁾
2	Ánh sáng	Lux	530	470	490	450	430	310	330	100 – 200 ⁽²⁾
3	Tiếng ồn	dBA	67,1	66,2	70,6	71,3	84,6	70,2	64,5	85 ⁽³⁾
4	Bụi (TSP)	Mg/m ³	0,112	0,115	0,105	0,118	0,297	0,120	0,075	6 ⁽⁴⁾

11/01/2018 09:20:12

Ghi chú:

(1)QCVN 26/2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu – Giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc

(2)QCVN 22/2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chiếu sáng – Mức cho phép chiếu sáng nơi làm việc

(3)QCVN 24/2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn – Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc

(4)Quyết định 3733/2002/QĐ-BYT về việc ban hành 21 tiêu chuẩn vệ sinh lao động, 05 nguyên tắc và 07 thông số vệ sinh lao động

K3: Phòng bao phim

K7: Phòng Sấy tầng sôi

K4: Phòng dập viên 2

K8: Kho dược liệu

K5: Phòng nhào – xát hạt

K9: Khu vực nồi hơi

K6: Phòng pha chế thuốc nước

Nhận xét:

- Yếu tố vi khí hậu tại các vị trí được quan trắc có giá trị nằm trong giới hạn cho phép của quy chuẩn QCVN 26/2016/BYT.
- Ánh sáng tại các vị trí làm việc cũng đạt quy chuẩn cho phép QCVN 22/2016/BYT.
- Thông số tiếng ồn tại các khu vực quan trắc đều dưới ngưỡng QCVN 24/2016/BYT cho phép (85 dBA)
- Thông số bụi đã quan trắc có giá trị nằm trong giới hạn cho phép của tiêu chuẩn vệ sinh lao động TCVSLĐ 3733:2002/QĐ-BYT.

Kết quả đo vi khí hậu, bụi và tiếng ồn trong môi trường làm việc tại Công ty cho thấy các thông số đa phần đều đạt tiêu chuẩn và đảm bảo chất lượng tiêu chuẩn GMP-WHO cho phép. Do Công ty thực hiện tốt biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường và quy định các thông số môi trường theo tiêu chuẩn GMP-WHO nên điều kiện vi khí hậu, vệ sinh môi trường trong khu vực sản xuất, kiểm tra chất lượng và tổng kho đạt tiêu chuẩn GMP-WHO.

b. Kết quả đo vi khí hậu, tiếng ồn và bụi môi trường không khí xung quanh

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả		QCVN
			K1	K2	
1	Nhiệt độ	°C	19,4	19,6	-
	Độ ẩm	%	67	68	-
	Hướng gió	-	-	-	-
	Tốc độ gió	m/s	1	1,5	-
2	Ánh sáng	Lux	17000	17000	-
3	Độ ồn	dB	52,1	54,9	70 ⁽²⁾
4	Bụi lơ lửng	µg/m ³	113	116	300

Ghi chú:

- (1)QCVN 05:2013/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường không khí xung quanh.
- (2)QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, áp dụng đối với khu vực thông thường.

K1: Khu vực cổng Công ty

K2: Khu vực xử lý nước thải

Nhận xét:

- Tiếng ồn tại các vị trí được quan trắc có giá trị nằm trong giới hạn cho phép của quy chuẩn QCVN 26:2010/BTNMT.
- Thông số bụi tại các vị trí được quan trắc có giá trị nằm dưới ngưỡng quy chuẩn QCVN 05:2013/BTNMT giới hạn cho phép.

Kết quả quan trắc cho thấy chất lượng môi trường xung quanh khu vực công ty rất tốt, các hoạt động sản xuất của công ty không gây ảnh hưởng đến môi trường khu vực xung quanh.

c. Kết quả phân tích chất lượng nước thải (Trích)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	QCVN40:2011/ BTNMT (B) (GPXT C _{MAX})
1	Nhiệt độ	°C	19,0	40
2	pH	-	7,13	5,5 - 9
3	BOD ₅	Mg/l	47,6	49,5
4	COD	Mg/l	95,4	148,5
5	Asen	Mg/l	0,0053	0,099
6	Thủy ngân	Mg/l	0,0008	0,0099
7	Chì	Mg/l	0,00075	0,495
8	Cadimi	Mg/l	0,00028	0,099

Ghi chú:

(1)QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp – GPXT C_{max}: nồng độ C_{max} tính theo giới hạn cho phép của Giấy phép xả thải

Nhận xét:

Kết quả phân tích chất lượng môi trường nước – nước thải tại cống thải cuối của công ty trước khi xả ra nguồn có các thông số phân tích cho giá trị dưới ngưỡng quy chuẩn cho phép về nước thải công nghiệp của Giấy phép xả thải.

V. TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TẠI VIỆT NAM

Thực hiện Luật bảo vệ môi trường, bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường Công ty đã:

- Thực hiện quan trắc môi trường định kỳ 3 tháng/lần đối với khu vực sản xuất và môi trường xung quanh.
- Lập hồ sơ đăng ký chủ nguồn thải nguy hại và được Sở tài nguyên và môi trường Hải Phòng cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại mã số QLCTHH:31.00520.T ngày 24/20/2011.
- Lập hồ sơ xin cấp phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi và đã được Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng phê duyệt cấp Giấy phép số 1615/GP-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2013 cho phép Công ty được xả nước thải vào hệ thống thủy lợi tại kênh Bắc Nam Hùng thuộc hệ thống thủy lợi An Kim Hải tại xã Nam Sơn, huyện An Dương, Hải Phòng.